

Bình Định, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Số: 2056 /BC-VPTT

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2025

Thực hiện Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2025, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành một số văn bản chỉ đạo như¹:

2. Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành một số văn bản như²:

¹ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về ban hành Kế hoạch Bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024; Văn bản số 901/UBND-TH ngày 02/02/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 422/CT-BNN-LN ngày 12/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2023; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23/4/2024 về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo diễn tập PCCCR trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2024; Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 về việc Phê duyệt điều chỉnh đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 25/8/2024 về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 về việc bổ sung kinh phí cho Sở Nông nghiệp và PTNT để thực hiện diễn tập PCCCR trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2024; Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định; Văn bản số 7557/UBND-TH ngày 26/9/2024 chỉ đạo đẩy mạnh tiến độ thực hiện kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán năm 2024; Văn bản số 8882/UBND-KT ngày 04/11/2024 về việc rà soát đăng ký diện tích đất phục vụ trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh năm 2025; Văn bản số 10297/UBND-KT ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về xóa bỏ tình trạng khai thác gỗ trái phép phục vụ mai táng; Văn bản số 10432/UBND-KT ngày 24/12/2024 về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng và PCCCR dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025...

² Văn bản số 100/SNN-KL ngày 10/01/2024 về việc đăng ký kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2024; Văn bản số 106/SNN-KL ngày 11/01/2024 về việc tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; Văn bản số 306/SNN-KL ngày

3. Ban hành các văn bản đơn đốc, chỉ đạo các hạt kiểm lâm như³:

26/01/2024 về việc bảo vệ diện tích rừng cộng đồng thuộc dự án Khôi phục rừng và quản lý rừng bền vững (Dự án KfW6); Văn bản số 352/SNN-KL ngày 31/01/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 422/CT-BNN-LN ngày 12/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Văn bản số 389/SNN-KL ngày 05/02/2024 về việc rà soát diện tích đất quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất để trồng rừng thay thế năm 2024; Văn bản số 586/SNN-KL ngày 26/02/2024 về việc công tác triển khai trồng rừng thay thế; Văn bản số 876/SNN-KL ngày 21/3/2024 về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1899/SNN-KL ngày 11/6/2024 về việc đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2024 của Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG; xây dựng kế hoạch 2025 và đề xuất Chương trình giai đoạn tới; Kế hoạch số 39/KH-SNN ngày 28/6/2024 Giám sát, đánh giá thực hiện nội dung số 01 Tiểu dự án 2, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024; Văn bản số 2225/SNN-KL ngày 04/7/2024 về việc đề nghị khẩn trương xây dựng kế hoạch 2025 và đề xuất giai đoạn tới của Chương trình PTLN bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3 của Chương trình MTQG; Văn bản số 2501/SNN-KL ngày 26/7/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp; Văn bản số 2516/SNN-KL ngày 26/7/2024 về việc đề nghị điều chỉnh đơn giá cây giống Keo lá tràm hạt và Thông Caribê đủ tiêu chuẩn xuất vườn; Văn bản số 2642/SNN-KL ngày 07/8/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 91/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; Văn bản số 2969/SNN-KL ngày 04/9/2024 về việc kết quả triển khai thực hiện chính sách đầu tư trong lâm nghiệp và trồng rừng thay thế; Quyết định số 606/QĐ-SNN ngày 19/9/2024 về việc kiện toàn Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định; Văn bản số 3191/SNN-KL ngày 23/9/2024 về việc công khai kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Văn bản số 3246/SNN-KL ngày 25/9/2024 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 3251/SNN-KL ngày 25/9/2024 về việc phối hợp triển khai thực hiện Nghị định số 91/2024/NĐ-CP đối với các dự án trọng điểm quốc gia có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Văn bản số 3822/SNN-KL ngày 04/11/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 140/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng; Văn bản số 3829/SNN-KL ngày 05/11/2024 về việc nghiên cứu, đề xuất hình thức khai thác khi bán đầu giá gỗ; Văn bản số 4518/SNN-KL ngày 20/12/2024 về việc tăng cường thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã; Văn bản số 4519/SNN-KL ngày 20/12/2024 về việc đề nghị ban hành văn bản tăng cường công tác bảo vệ rừng và PCCCR dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025...

³ Văn bản số 86/CCKL-SDPTR ngày 16/01/2024 và Văn bản số 129/CCKL-SDPTR ngày 24/01/2024 về việc phối hợp tổ chức lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Giáp Thìn năm 2024; Văn bản số 110/CCKL-QLBT ngày 19/01/2024 về việc quản lý, sửa chữa bảng tuyên truyền bảo vệ rừng và bảng cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh năm 2024; Văn bản số 142/CCKL-QLBT ngày 24/01/2024 về việc triển khai Văn bản số 285/STNMT-CCBVM ngày 24/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về đẩy mạnh thực thi pháp luật, tuyên truyền, phổ biến công tác bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các loài hoang dã trong dịp Tết Nguyên đán; Văn bản số 162/CCKL-SDPTR ngày 16/01/2024 về việc tăng cường công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; Văn bản số 190/CCKL-QLBT ngày 06/02/2024 về việc báo cáo tình hình trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; Kế hoạch số 248/KH-CCKL ngày 29/02/2024 về kiểm tra công tác thực hiện “Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035” và Công tác thực hiện chứng chỉ rừng trong năm 2024; Văn bản số 260/CCKL-QLBT ngày 05/3/2024 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2024; Văn bản số 342/CCKL-QLBT ngày 20/3/2024 về việc hoàn thành biên tập bản đồ hiện trạng rừng năm 2023 và in ấn phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định; Văn bản số 442/CCKL-QLBT ngày 10/4/2024 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ GIS và ảnh viễn thám phát hiện, ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác rừng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 592/CCKL-QLBT ngày 07/5/2024 về việc tăng cường công tác bảo vệ cây Ươi rừng; Văn bản số 620/CCKL-SDPTR ngày 13/5/2024 về việc khẩn trương lập hồ sơ thiết kế, dự toán Khoản mới bảo vệ rừng thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 202; Văn bản số 623/CCKL-QLBT ngày 14/5/2024 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Phòng, chống thiên tai năm 2024; Văn bản số 698/CCKL-

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

II.1. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

a) Công tác bảo vệ rừng và PCCCR

- Công tác bảo vệ rừng: Đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các địa bàn trọng yếu; Đã tổ chức 3.428 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, phá bỏ 04 lán trại, 4.630 kg than và 52 lò than hầm trái phép. Kết quả phát hiện và xử lý, cụ thể như sau:

+ Phá rừng trái pháp luật:

* Trong năm, phát hiện và lập biên bản 59 vụ vi phạm, diện tích thiệt hại 361.934 m² và 48 cây sao đen. Gồm⁴:

So với cùng kỳ năm 2023, tăng 28 vụ, diện tích tăng 290.997 m².

* Kết quả xử lý Đã xử lý 40 vụ vi phạm (khung hình sự 08 vụ, khung hành chính 32 vụ); phạt tiền 505.000.000 đồng; buộc 03 đối tượng nộp lại số tiền khắc phục hậu quả để trồng lại rừng là 10.345.731 đồng, buộc các đối tượng trồng lại rừng trên diện tích vi phạm. Cụ thể⁵:

+ Khai thác rừng trái pháp luật:

QLBT ngày 27/5/2024 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì môi trường năm 2024; Kế hoạch số 740/KH-CCKL ngày 05/6/2024 Kiểm sát, giám sát thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024; Văn bản số 1021/CCKL-QLBT ngày 30/7/2024 về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận tại Hội nghị tổng kết Quy chế phối hợp trong công tác QLVR vùng giáp ranh giữa tỉnh Bình Định và Gia Lai; Văn bản số 1033/CCKL-QLBT ngày 01/8/2024 về việc tăng cường công tác theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1104/CCKL-QLBT ngày 16/8/2024 về đăng ký nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Văn bản số 1208/CCKL-QLBT ngày 10/9/2024 về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn quản lý; Văn bản số 1418/CCKL-SDPTR ngày 21/10/2024 về việc xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025; Văn bản số 1463/CCKL-SDPTR ngày 28/10/2024 về việc triển khai ban hành văn bản quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Khung giá rừng; Văn bản số 1471/CCKL-QLBT ngày 28/10/2024 về việc rà soát đảm bảo chỉ tiêu độ che phủ và tham mưu phê duyệt kết quả diễn biến rừng năm 2024 theo quy định; Văn bản số 1975/CCKL-QLBT ngày 18/12/2024 về việc khẩn trương hoàn thành công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2024 và triển khai công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2025 theo quy định...

⁴ Vân Canh 07 vụ, diện tích 67.692 m²; An Nhơn 30.986 m²; Vĩnh Thạnh 13 vụ, diện tích 22.079 m² và 48 cây Sao đen; An Lão 04 vụ, diện tích 16.901 m², Phù Mỹ 02 vụ, diện tích 912 m², Hoài Nhơn 31 vụ, diện tích 111.836 m²; Hoài Ân 02 vụ, diện tích 111.647 m². Quy hoạch lâm nghiệp: Phòng hộ 117.335 m², sản xuất 244.599 m²; chủ quản lý: Ban Quản lý rừng phòng hộ Vân Canh 32.996 m², Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh 17.567 m² và 48 cây Sao đen, Công ty TNHH LN Sông Kôn 3.238 m², UBND xã 308.133 m².

⁵ Huyện Vĩnh Thạnh 09 vụ (khung hình sự 01 vụ, khung hành chính 08 vụ), huyện An Lão 04 vụ (khung hình sự 02 vụ, khung hành chính 02 vụ), huyện Phù Mỹ 02 vụ (khung hành chính), thị xã Hoài Nhơn 18 vụ (khung hành chính), huyện Vân Canh 06 vụ (khung hình sự 05 vụ, khung hành chính 01 vụ); Hoài Ân 01 vụ (khung hành chính).

* Phát hiện và lập biên bản 08 vụ vi phạm tại Vĩnh Thạnh. Tổng khối lượng 76,248 m³ gỗ, chủng loại Giổi, Chò chỉ, Keo lai, Bằng lăng tía, Gụ lau. Tạm giữ 01 máy cưa xăng cầm tay và 01 cái rựa. So với cùng kỳ năm 2023, tăng 02 vụ.

* Kết quả xử lý: Đã xử lý 05 vụ (khung hình sự 04 vụ, khung hành chính 01 vụ).

+ Mua, bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật:

* Phát hiện và lập biên bản 90 vụ, gồm: 21 vụ vận chuyển, 01 vụ tàng trữ, 01 vụ hồ sơ và 67 vụ vô chủ; tạm giữ: 54,480 m³ gỗ xẻ, 13,219 m³ gỗ tròn, 189 kg gốc cây xá xị, 42.480 kg thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 25 kg động vật rừng thông thường, 13 xe ô tô, 01 xe máy cày kéo rơ mooc và 20 xe máy và 01 máy bộ đàm không có nhãn hiệu.

* Đã xử lý hành chính 23 vụ, gồm: 21 vụ vận chuyển, 01 vụ hồ sơ, 01 vụ tàng trữ; phạt tiền 185.500.000 đồng; tịch thu 9,675 m³ gỗ các loại, 189 kg gốc cây xá xị, 31.330 kg thực vật rừng ngoài gỗ, 25 kg động vật rừng thông thường, 01 xe máy; trả lại 11 xe ô tô, 07 xe máy và 01 xe máy cày kéo rơ mooc.

- Phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với chủ rừng, chính quyền địa phương tổ chức phá bỏ 82,796 ha cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật, gồm: An Lão 57,13 ha, Vĩnh Thạnh 13,676 ha, Phù Cát 4,27 ha, Vân Canh 7,72 ha.

- Công tác PCCCR:

+ Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm UBND tỉnh giao tại Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về tổ chức diễn tập PCCCR năm 2024. Cụ thể: Đã triển khai thành công buổi diễn tập thực hành và thực binh diễn tập PCCCR ngoài hiện trường tại tiểu khu 343 thuộc Khu phố 8, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn với khoảng 270 lượt người tham gia (lãnh đạo, công chức, người lao động các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng và người dân).

+ Ngoài ra, các hạt kiểm lâm, đơn vị chủ rừng đã thực hiện các biện pháp PCCCR theo kế hoạch bảo vệ rừng, PCCCR được cấp thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời...Kết quả: Trong năm, xảy ra 02 vụ cháy rừng trồng và thực bì sau khai thác rừng trồng với diện tích 10,45 ha (Tuy Phước 10,0 ha, Phù Cát 0,45 ha). So với cùng kỳ năm 2023, giảm 02 vụ, diện tích giảm 13,31 ha.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp:

+ Chi cục Kiểm lâm hợp đồng tuyên truyền với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh để tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và PCCCR, đưa tin cấp dự báo cháy rừng khi cấp dự báo từ cấp III đến cấp V.

+ Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 2.222 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 315 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 19.273 lượt người tham dự và 682 hộ gia đình ký cam kết bảo vệ rừng.

- Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh: Đã hoàn thành việc bàn giao và tiếp nhận sản phẩm Phương án; đồng thời, tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Văn bản số 3191/SNN-KL ngày 23/9/2024 về việc công khai sản phẩm Phương án, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT tại địa chỉ <https://snnptnt.binhdingh.gov.vn/>.

- Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đã hoàn thành tham mưu trình UBND tỉnh công khai Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định tại Văn bản số 9256/UBND-KT ngày 14/11/2024.

- Công tác điều tra rừng: Đã hoàn thành Dự thảo Đề cương nhiệm vụ và kinh phí thực hiện dự án Điều tra xác định hiện trạng rừng tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2024 – 2025 và tham mưu Sở Nông nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt tại Tờ trình số 420/TTr-SNN ngày 25/11/2024.

b) Sử dụng, phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Khoán bảo vệ rừng 56.384,1 ha/ kế hoạch 56.384.1 ha, đạt 100% kế hoạch.

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 83,6 ha/kế hoạch 83,6 ha, đạt 100% kế hoạch.

- Hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng 20.037,18 ha/kế hoạch 20.037,18 ha, đạt 100% kế hoạch.

- Hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng của Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn 14.657,34 ha/kế hoạch 14.657,34 ha, đạt 100% kế hoạch.

- Hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm khu rừng đặc dụng An Toàn 10 cộng đồng dân cư/kế hoạch 10 cộng đồng dân cư, đạt 100% kế hoạch.

- Chăm sóc rừng trồng: Năm 2024, kế hoạch diện tích rừng trồng đưa vào chăm sóc 19.500 ha. Trong đó, chăm sóc lần 1 là 13.650 ha và chăm sóc lần 2 là 19.500 ha. Kết quả, đã chăm sóc lần 1 được 13.650 ha, đạt 100% kế hoạch và chăm sóc lần 2 được 19.500 ha, đạt 100% kế hoạch.

- Sản xuất cây giống: Năm 2024, kế hoạch sản xuất 200 triệu cây giống các loại. Từ đầu năm nay đến nay, đã sản xuất được 200 triệu cây giống, đạt 100% kế hoạch.

- Công tác trồng rừng: Năm 2024, kế hoạch trồng rừng tập trung đạt 8.500 ha. Từ đầu năm đến nay, đã trồng được 10.350,93 ha, đạt 121,77% kế hoạch. Cụ thể⁶:

- Khai thác rừng trồng: Năm 2024, sản lượng khai thác dự kiến là 1.050.000 m³. Từ đầu năm đến nay, đã khai thác được 11.273,54 ha, sản lượng 1.255.285 m³ gỗ, đạt 119,55% kế hoạch. Cụ thể⁷:

- Công tác trồng rừng gỗ lớn: Trong năm 2024, đã trồng và chuyển hóa được 200 ha (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn 30,3 ha; Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn 169,7 ha). Lũy kế đến nay, diện tích trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh 10.082 ha, cụ thể như sau:

- + Công ty TNHH LN Hà Thanh: 1.917,0 ha.
- + Công ty TNHH LN Quy Nhơn: 818,0 ha.
- + Công ty TNHH LN Sông Kôn: 754,7 ha.
- + Trung tâm Khuyến nông tỉnh: 150 ha.
- + Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn: 3.090,7 ha
- + Xí nghiệp lâm nghiệp PISICO: 182 ha.
- + Công ty CP Năng lượng SH Phú Tài: 3.016,77 ha.
- + Các hộ dân: 152,83 ha.

- Về việc thực hiện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ FSC:

+ Quản lý rừng bền vững: Có 10/12 đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp (Quy Nhơn, Hà Thanh, Sông Kôn) và 07 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng (Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão, Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn). Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vân Canh và Hoài Nhơn giai đoạn 2021 – 2030.

+ Diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC: Đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh là 12.175,90 ha, trong đó: rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng 10.508,9 ha. Diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC là 10.508,9 ha, cụ thể:

* Công ty TNHH LN Sông Kôn: 1.284,7 ha.

⁶ An Lão 1.322,88 ha; Hoài Ân 1.837,59 ha; Hoài Nhơn 485,13 ha; Phù Mỹ 472,30 ha; Phù Cát 950,0 ha; An Nhơn 247,59 ha; Tây Sơn 633,95 ha; Vĩnh Thạnh 689,76 ha; Vân Canh 2.879,65 ha; Tuy Phước 214,18 ha; Quy Nhơn 617,9 ha.

⁷ An Lão 1.379,97 ha; Hoài Ân 1.818,39 ha; Hoài Nhơn 481,51 ha; Phù Mỹ 471,06 ha; Phù Cát 941,27 ha; An Nhơn 280,28 ha; Tây Sơn 666,21 ha; Vĩnh Thạnh 609,24 ha; Vân Canh 3.793,53 ha; Tuy Phước 214,18 ha; Quy Nhơn 617,90 ha.

- * Công ty TNHH LN Hà Thanh: 2.563,55 ha.
- * Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 2.614,93 ha.
- * Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài: 3.053,22 ha.
- * Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân: 992,5 ha.

- Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 2.730.034 cây.

- Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu ban hành 58 quyết định, với diện tích 419,06 ha (rừng phòng hộ 112,90 ha; rừng sản xuất 306,16 ha).

- Công nhận 65 nguồn giống cho 56 cơ sở với diện tích 21,3241 ha.

2. Tình hình phân bổ kinh phí

a) Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024 tại Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 để trả nợ khối lượng thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2021 còn thiếu và thực hiện kế hoạch năm 2024 với tổng số tiền 26.401 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Trả nợ khối lượng thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2021 còn thiếu là 7.760,084 triệu đồng.

- Phân bổ Kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024, số tiền: 18.640,916 triệu đồng, gồm:

+ Phân bổ đủ kinh phí thực hiện khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi tái sinh rừng năm 2024 là 13.935,421 triệu đồng.

+ Cấp kinh phí hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn và hỗ trợ 10 cộng đồng dân cư vùng đệm khu rừng đặc dụng An Toàn là 1.625,734 triệu đồng.

+ Cấp kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng là 3.079,761 triệu đồng.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 3994/UBND-TH ngày 28/5/2024 gửi Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị bổ sung kinh phí còn thiếu năm 2024 thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững, số tiền: 6.256,378 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí thực hiện khoán bảo vệ 8.299,7 ha rừng tự nhiên tại xã Vĩnh An huyện Tây Sơn, số tiền 2.664,204 triệu đồng (diện tích 8.299,7 ha tại xã Vĩnh An huyện Tây Sơn chuyển từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sang, vì năm 2024, xã Vĩnh An đạt chuẩn nông thôn mới).

- Kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng còn thiếu: 3.352,174 triệu đồng, gồm:

+ Công ty TNHH lâm nghiệp Sông Kôn: 1.160,966 triệu đồng.

+ Công ty TNHH lâm nghiệp Hà Thanh: 2.191,208 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 240,0 triệu đồng.

3. Xây dựng kế hoạch kinh phí 2025

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4375/UBND-TH ngày 11/6/2024 về việc báo cáo đánh giá kết quả giai đoạn 2021 – 2024, năm 2024 thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3; xây dựng kế hoạch 2025 và đề xuất Chương trình giai đoạn tới, trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn 2021 - 2024 và đăng ký của các ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và các công ty TNHH lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành văn bản số 204/BC-SNN ngày 12/7/2024 gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch 2025 của Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững như sau:

a) Các chỉ tiêu, nhiệm vụ

- Bảo vệ rừng: 89.986,48 ha, gồm: Bảo vệ rừng đặc dụng: 13.757,34 ha, bảo vệ rừng phòng hộ: 56.191,96 ha.

- Bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng: 20.037,18 ha.

- Khoán khoán nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 284 ha.

- Chăm sóc rừng trồng: 19.500 ha.

- Trồng rừng tập trung: 8.000 ha.

b) Tổng nhu cầu vốn: 549.702,009 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp NSTW) là 48.027,509 triệu đồng, gồm:

+ Vốn trả nợ khối lượng thực hiện năm 2024 là 6.256,378 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện kế hoạch năm 2025 là 41.771,131 triệu đồng

- Từ các nguồn vốn khác là 501.674,5 triệu đồng.

II.2. TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ

a) Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng 72.912,2 ha/kế hoạch 73.372,54 ha, đạt 99,4% kế hoạch. Diện tích hỗ trợ khoán bảo vệ rừng giảm so với kế hoạch 460,34 ha, vì lý do, khi điều tra, đánh giá hiện trạng rừng để lập hồ sơ thiết kế - dự toán thì có 460,34 ha không đạt tiêu chí thành rừng để đưa vào khoán mới năm 2024 theo quy định.

b) Hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên giao cho cộng đồng 720,49 ha/kế hoạch 720,49 ha, đạt 100% kế hoạch.

2. Tình hình phân bổ kinh phí thực hiện Tiểu Dự án 1, dự án 3

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 với kinh phí 30.463,02 triệu đồng, cụ thể:

- a) Trả nợ khối lượng thực hiện năm 2021 là 1.398,988 triệu đồng.
- b) Phân bổ đủ kinh phí thực hiện kế hoạch năm 2024 là 29.064,032 triệu đồng.

3. Xây dựng kế hoạch kinh phí 2025

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4375/UBND-TH ngày 11/6/2024 về việc báo cáo đánh giá kết quả giai đoạn 2021 – 2024, năm 2024 thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3; xây dựng kế hoạch 2025 và đề xuất Chương trình giai đoạn tới, trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn 2021 - 2024 và đăng ký của các ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và các công ty TNHH lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành văn bản số 204/BC-SNN ngày 12/7/2024 gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch 2025 của Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững như sau:

- a) Các chỉ tiêu, nhiệm vụ
 - Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng: 72.983,3 ha.
 - Hỗ trợ bảo vệ rừng: 720,49ha.
- b) Tổng nhu cầu vốn là 47.317,833 triệu đồng, trong đó:
 - Ngân sách Trung ương: 41.145,942 triệu đồng.
 - Ngân sách tỉnh: 6.171,891 triệu đồng

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

a) Công tác khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên được các đơn vị triển khai kịp thời và bảo vệ tốt.

b) Khai thác rừng trồng đạt 106% so với kế hoạch và dự kiến đến hết năm 2024, công tác trồng rừng đạt 100% kế hoạch.

c) Sản xuất cây giống lâm nghiệp được 200 triệu cây giống các loại, đạt 100% kế hoạch, đảm bảo chất lượng và số lượng phục vụ công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh và cung cấp thị trường ngoài tỉnh. Cây giống được quản lý chặt chẽ về nguồn gốc và chất lượng.

d) Lực lượng kiểm lâm, chủ rừng và các đơn vị ở địa phương tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; tổ chức lực lượng chốt chặn các điểm trọng yếu để ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản; phối hợp kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm rừng trái pháp luật, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2. Hạn chế, tồn tại

a) Tình trạng người dân phá rừng để trồng rừng kinh tế; khai thác rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại các địa phương tăng so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, đối tượng vi phạm phá rừng trái pháp luật phần lớn là người dân được giao quyền sử dụng đất tham gia dự án KFW6.

b) Tình hình cháy rừng trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra.

c) Cơ sở hạ tầng lâm nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng.

d) Các hoạt động sản xuất lâm nghiệp đã bước đầu thu hút sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Tuy nhiên, thu nhập của người lao động từ các hoạt động trên còn thấp so với các ngành nghề khác nên sự tham gia của người dân trong quá trình phát triển lâm nghiệp còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

a) Một số người dân địa phương không có việc làm ổn định, đời sống kinh tế khó khăn nên họ lén lút phá rừng để trồng rừng nguyên liệu hoặc phát nương rẫy lấn vào rừng tự nhiên.

b) Dự án KfW6 kết thúc người dân được giao quyền sử dụng đất không còn được hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí để bảo vệ rừng; đồng thời, do chưa nắm rõ hết các quy định của pháp luật, một bộ phận người dân cho rằng đất được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là được quyền sử dụng tài sản trên đất nên họ chặt cây rừng tự nhiên để lấy đất trồng rừng kinh tế (cây Keo) với mục đích phát triển kinh tế, tăng thu nhập.

c) Một bộ phận thanh niên địa phương không có việc làm ổn định, bị các đối tượng đầu nậu lợi dụng, lôi kéo đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép.

d) Thời tiết nắng nóng khô hanh kéo dài, trên toàn tỉnh cấp dự báo cháy rừng thường xuyên ở cấp IV, cấp V. Mặt khác, một số diện tích rừng gần khu dân cư, người dân thường xuyên sử dụng lửa đốt rác, đốt tổ ong...Do đó, khi gặp thời tiết bất lợi dễ xảy ra cháy rừng.

đ) Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng hạn chế.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Nhiệm vụ

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý, bảo vệ 100% diện tích rừng tự nhiên hiện có của tỉnh. Thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nâng tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 58,0%.

b) Chủ động trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

c) Hoàn thành công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2024; xây dựng báo cáo và trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2024 theo quy định.

d) Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và kinh phí thực hiện Dự án Điều tra xác định hiện trạng rừng tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2024 – 2025; tham mưu triển khai thực hiện theo tiến độ được UBND tỉnh phê duyệt.

đ) Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đối với các dự án đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

g) Phổ biến, triển khai hướng dẫn thực hiện Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

h) Đơn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng đạt chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025.

2. Giải pháp

a) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định về tăng cường các biện pháp cấp bách PCCCR trên địa bàn tỉnh Bình Định...

b) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, các ngành, hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng địa phương. Đặc biệt, đối với các huyện có nguy cơ cao xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật thì tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân sống gần rừng, người đồng bào dân tộc thiểu số và nhất là các đối tượng thường xuyên vào rừng khai thác, mua, bán, vận chuyển gỗ trái phép; nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

c) Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng và PCCCR, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

d) Cùng cố và kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR các cấp; duy trì việc trực, ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR, đặc biệt tổ chức trực, ứng trực 24/24 giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và cung cấp thông tin cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy rừng, phá rừng kịp thời đến các hạt kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

đ) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR đẩy mạnh công tác trinh sát, nắm bắt tình hình; chủ động phối hợp với các ngành ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các phần mềm ứng dụng, thiết bị, ảnh viễn thám trong công tác theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát hiện các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

g) Triển khai thực hiện trồng rừng, chăm sóc rừng theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện tốt công tác khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên thuộc: Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Tiểu Dự án 1 của Dự án 3 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

h) Tiếp tục triển khai Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2035. Đẩy mạnh nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng bằng biện pháp thâm canh rừng trồng sản xuất, sử dụng cây giống nuôi cấy mô, cây giống lâm nghiệp mới, chất lượng cao phục vụ trồng rừng cây gỗ lớn.

i) Nâng cao năng lực, đổi mới công nghệ sản xuất đối với các cơ sở sản xuất giống cây lâm nghiệp của tỉnh; trong đó, đẩy mạnh phát triển sản xuất giống cây

lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giống cây nuôi cấy mô nhằm cung cấp các loại giống có chất lượng, chống chịu với sâu, bệnh hại và thích ứng với biến đổi khí hậu.

k) Chủ động xây dựng, đề xuất các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý nhằm định hướng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bình Định kính báo cáo Văn phòng Ban Chỉ đạo trung ương biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VP Ban Chỉ đạo trung ương;
- Cục Lâm nghiệp;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cty TNHH LN: Sông Kôn, Hà Thanh, Quy Nhơn;
- Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng;
- Lưu: VT, VPTT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu